

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH

Ngày 31 Tháng 08 Năm 2025

Đơn vị: triệu đồng, hộ

TT	CHI NHÁNH/ HUYỆN/XÃ	Doanh số cho vay		Doanh số thu nợ		Doanh số xóa nợ		TỔNG DƯ NỢ	Tổng dư nợ phân theo tính chất nợ			Tổng dư nợ phân theo thời hạn			Số khách hàng dư nợ	Số lượt khách hàng vay vốn
		Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm		Nợ trong hạn	Nợ quá hạn	Nợ khoanh	Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Son Hà	1.785,00	25.135,00	1.920,03	8.234,80	0,00	0,00	122.536,49	122.501,49	35,00	0,00	0,00	112.594,15	9.942,33	2.311	431
2	Son Hạ	3.210,00	45.290,00	3.372,80	11.163,45	0,00	0,00	182.638,27	182.622,27	8,00	8,00	0,00	177.050,17	5.588,10	3.325	820
3	Son Kỳ	899,32	17.324,32	820,50	4.614,90	0,00	0,00	63.349,10	63.341,10	8,00	0,00	0,00	61.014,29	2.334,82	1.249	305
4	Son Linh	2.005,00	27.610,00	2.317,10	8.848,25	0,00	0,00	120.892,79	120.856,95	35,85	0,00	0,00	110.072,74	10.820,05	2.340	507
5	Son Thủy	1.480,00	22.240,00	1.382,20	6.493,46	0,00	0,00	103.053,46	102.947,46	98,00	8,00	0,00	95.948,86	7.104,60	1.963	411
	TỔNG (00)	9.379,32	137.599,32	9.812,63	39.354,85	0,00	0,00	592.470,11	592.269,27	184,85	16,00	0,00	556.680,21	35.789,90	11.188	2.474
6	Di Lãng	0,00	0,00	0,00	3.452,10	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0
7	Son Hạ	0,00	50,00	0,00	6.333,90	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	1
8	Son Thành	0,00	100,00	0,00	6.696,65	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	2
9	Son Thủy	0,00	0,00	0,00	3.625,50	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0
10	Son Kỳ	0,00	0,00	0,00	3.398,35	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0
11	Son Ba	0,00	0,00	0,00	2.096,80	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0
12	Son Bao	0,00	80,00	0,00	3.586,80	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	1
13	Son Thượng	0,00	0,00	0,00	3.931,59	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0
14	Son Nham	0,00	0,00	0,00	4.563,75	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0
15	Son Giang	0,00	0,00	0,00	3.590,70	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0
16	Son Cao	0,00	0,00	0,00	4.192,10	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0
17	Son Linh	0,00	50,00	0,00	4.196,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	1
18	Son Trung	0,00	0,00	0,00	2.584,84	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0
19	Son Hải	0,00	0,00	0,00	2.610,93	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0
	TỔNG (08)	0,00	280,00	0,00	54.860,01	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0	5
TỔNG CỘNG		9.379,32	137.879,32	9.812,63	94.214,86	0,00	0,00	592.470,11	592.269,27	184,85	16,00	0,00	556.680,21	35.789,90	11.188	2.479

Lập bảng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

null, ngày 4 tháng 9 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)